

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Logic học

ĐỀ TÀI: QUY LUẬT LÝ DO ĐẦY ĐỦ VÀ CÁC LỖI LOGIC KHI
VI PHẠM CÁC YÊU CẦU CỦA QUY LUẬT LÝ DO ĐẦY ĐỦ THÔNG
QUA CÁC TÌNH HUỐNG THỰC TẾ

Giảng viên hướng dẫn : Đào Thị Hữu

Sinh viên thực hiện : Trần Thị Ngọc Mai

Lớp : K22LKTC

Mã sinh viên : 22A4060338

Hà nội, ngày 10 tháng 7 năm 2020

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	2
NỘI DUNG.....	3
I. Khái quát về quy luật lý do đầy đủ.....	3
<i>1.1.Cơ sở khách quan của quy luật.....</i>	<i>3</i>
<i>1.2Nội dung và công thức của quy luật.....</i>	<i>3</i>
<i>1.3Những yêu cầu cơ bản và các lỗi vi phạm của quy luật.....</i>	<i>3</i>
<i>1.4.Ý nghĩa.....</i>	<i>4</i>
II. LIÊN HỆ THỰC TIỄN VÀ BẢN THÂN.....	4
<i>2.1. Liên hệ thực tiễn.....</i>	<i>5</i>
<i>2.1.1. Lỗi hình thức.....</i>	<i>5</i>
<i>2.1.2. Lỗi biện chứng.....</i>	<i>7</i>
<i>2.2. Liên hệ bản thân.....</i>	<i>8</i>
KẾT LUẬN.....	10
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	12

MỞ ĐẦU

Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, loài người đã dần dần hoàn thiện mình bằng cách nhận thức bản chất thế giới và cải tạo thế giới. Để so sánh hay đánh giá trình độ phát triển của loài người chúng ta thường xem xét tiêu chí đó là: con người nhận thức bản chất thế giới đến đâu? Và từ việc nhận thức đó con người đã cải tạo thế giới như thế nào để cho phù hợp với mục đích và nhu cầu của mình. Suy luận với tư cách là hình thức tư duy đóng vai trò là công cụ phương tiện chủ yếu để chủ thể thực hiện quá trình nhận thức. Chúng không chỉ gắn kết các tri thức của chúng ta thành những tổ hợp phức tạp, tương đối hoàn thiện - các kết cấu tư tưởng. Một khối lượng những tri thức đồ sộ mà ngày nay loài người có được chính là nhờ vào phép suy luận đó.

Hơn nữa trong xã hội hiện đại với nền văn minh tri thức, suy luận, đặc biệt là suy luận biện chứng, ngày càng có vai trò quan trọng giúp nhận thức đi sâu khám phá đầy đủ hơn bản chất bên trong của hiện thực khách quan, góp phần chỉ đạo thực tiễn.

Đặc biệt trong chương trình học logic đại cương tôi thấy suy luận, nhất là suy luận diễn dịch có những điểm đặc biệt cần chú ý, cần làm sáng tỏ để tránh sự hiểu lầm, tránh những quan điểm không đúng về suy luận.

Với những lý do đó tôi muốn xem xét, nghiên cứu một trong những hình thức của tư duy, góp phần làm phong phú thêm nhận thức về tư duy dưới góc độ tinh thần lý của nó.

Những vấn đề về hình thức tư duy nói chung và vấn đề về suy luận nói riêng đã được đặt ra ngay từ thời cổ đại. Những vấn đề đó cho đến nay vẫn thu hút sự chú ý của rất nhiều nhà khoa học trên thế giới và được nhiều tác giả trong nước được bàn tới ở những khía cạnh nhất định nào đó.

NỘI DUNG

I. Khái quát về quy luật lý do đầy đủ

1.1. Cơ sở khách quan của quy luật

"Sự phụ thuộc lẫn nhau trong tồn tại khách quan của các đối tượng là quan trọng nhất cho sự xuất hiện và tác động trong tư duy của quy luật lý do đầy đủ". Các đối tượng xác định về chất có quan hệ nhất định với nhau, chúng phát sinh từ các đối tượng khác và đến lượt mình, chúng lại sản sinh ra những đối tượng thứ ba biến đổi và phát triển trong quá trình tương tác với nhau.

1.2. Nội dung và công thức của quy luật

Nội dung của quy luật: "Mọi tư tưởng đã định hình được coi là chân thực nếu như đã rõ toàn bộ các cơ sở đầy đủ cho phép xác minh hay chứng minh tính chân thực ấy". Công thức có thể là: "a chân thực vì có b là cơ sở đầy đủ"

Trong QLLDĐĐ, cần có sự phân biệt hai loại cơ sở: cơ sở khách quan và cơ sở logic. Cơ sở logic liên quan chặt chẽ với cơ sở khách quan, nhưng cũng khác với nó. Nguyên nhân là cơ sở khách quan, kết quả tác động của nó là hệ quả. Còn cơ sở logic có thể là việc dẫn nguyên nhân, mà cũng có thể hệ quả để suy ra một kết luận khác.

Không một lập luận nào có thể được công nhận là chân thực nếu thiếu những cơ sở đầy đủ cần thiết.

1.3 Những yêu cầu cơ bản của QLLDĐĐ và các lỗi do vi phạm chúng.

Quy luật lý do đầy đủ đặt ra những yêu cầu cơ bản sau: "mọi tư tưởng chân thực cần phải được luận chứng, hay không được công nhận một tư tưởng chân thực, nếu chưa có cơ sở đầy đủ cho việc công nhận ấy". Quy luật này chống lại các tư tưởng phi logic, không liên hệ với nhau, vô tổ chức, thiếu chứng

minh; lý thuyết trần trụi; các kết luận thiếu sức thuyết phục, cái này không được suy ra từ cái khác.

Lỗi logic nghiêm trọng nhất do vi phạm các yêu cầu của QLLDDĐ là lỗi “kéo theo ảo”. Nó bộc lộ ở nơi thực tế không có mối liên hệ logic đầy đủ giữa các tiền đề và kết luận, luận đề và các luận cứ, nhưng người ta lại cứ tưởng là có mối liên hệ ấy.

Ví dụ 1: Anh ta là người gây ra vụ tai nạn vì anh ta là người có mặt tại hiện trường lúc xảy ra tai nạn.

Ví dụ 2: Một học sinh nói: 2 tam giác này bằng nhau thì chúng có 2 cạnh tương ứng sẽ bằng nhau.

1.4. Ý nghĩa.

Quy luật lý do đầy đủ thắt chặt kỷ cương cho tư duy, hướng tư duy đi tìm kiếm những cơ sở như thế, đến việc đảm bảo cho tính có cơ sở của kết luận.

Quy luật này có ý nghĩa to lớn đối với vấn đề căn bản của lý luận nhận thức – về tiêu chuẩn chân lý. Tiêu chuẩn ấy là thực tiễn xã hội – hoạt động sản xuất vật chất, chính trị xã hội, thực tế quan sát và thực nghiệm khoa học. Chính nó cho phép phân biệt một cách tin cậy những tri thức chân thực giả dối.

Ví dụ 1: Về hệ mặt trời, có 1 luận điểm cho rằng: “trái đất quay xung quanh mặt trời”

=>Chỉ được xác định là đúng đắn, đáng tin cậy khi có cả hai luận điểm chân thực làm cơ sở là:

- Tất cả các hành tinh trong hệ mặt trời đều quay xung quanh mặt trời
- Trái đất là hành tinh

Ví dụ 2: Có một luận điểm cho rằng: “Dân tộc ta có một lòng nồng nàn yêu nước”

=>Chỉ được xác định đúng đắn, đáng tin cậy làm cơ sở cậy khi có các lý do

II. Liên hệ thực tiễn và bản thân

2.1. Liên hệ thực tiễn

2.1.1. Lỗi hình thức

* Gồm 8 lỗi hình thức:

1. Lỗi “Mãi mãi không thay đổi”.
2. Lỗi “Nhìn nhận một quá trình lâu dài như một sự kiện nhất định”.
3. Lỗi “Giải quyết bằng cách định nghĩa lại”.
4. Lỗi “Phân tích tính độc lập”.
5. Lỗi “Cô lập vấn đề”.
6. Lỗi “Kết quả duy nhất”.
7. Lỗi “Loại trừ phương án khả thi”.
8. Lỗi “Nguyên nhân đúng đắn”.

* Giải thích cụ thể

Lỗi 1: “Mãi mãi là không thay đổi”

Ví dụ 1: nếu năm 1983 chúng ta nhận định kinh tế Trung Quốc luôn là nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp, khó có hy vọng thay đổi thì chỉ sau 4 năm, năm 1987 Trung Quốc đã chuyển đổi 70 % sang thành phần kinh tế thị trường tự do.

Mãi mãi không thay đổi là một nỗi mang đầy tính bảo thủ, tự coi mình là tiên tri trong mọi việc suy xét thực tế

Lỗi 2: nhìn nhận một quá trình lâu dài như một sự kiện nhất định.

Ví dụ: chỉ diễn ra một sự kiện là một cô hội thảo bàn về phòng chống tội phạm tạo cho nhiều người cảm nghĩ chúng ta có một quá trình tích cực chống tội phạm lâu dài.

Lỗi 3: Giải quyết vấn đề bằng định nghĩa lại. Logic hình thức hành ý là không được thay đổi các khái niệm theo định nghĩa lại, phân loại lại chúng khi đang tiến hành quá trình tư duy.

Ví dụ: trong quan hệ giữa Trung Quốc - Đài Loan, việc Trung Quốc luôn coi Đài Loan là một bộ phận không thể tách rời của mình. Định nghĩa này xuất phát từ quan điểm coi Đài Loan, Trung Quốc là hai đối tượng khác nhau của tư duy thành một đối tượng, đã từ lâu không cho phép bàn luận, thay đổi tình hình, quan hệ quốc tế đối với Đài Loan.

Lỗi 4: Tự mình độc lập.

Lỗi này do người nghĩ coi mình riêng biệt, phân biệt rõ ràng với những người khác, quên đi những mối quan hệ, phụ thuộc lẫn nhau. Logic hình thức đó coi rằng chính ta là ta chứ không phải là một ai khác. ...

Lỗi 5: cô lập vấn đề.

Lỗi 6: lỗi kết quả duy nhất.

Lỗi này cho rằng mỗi vấn đề hay hoạt động chỉ đem lại một và chỉ một kết quả duy nhất. Kết quả cũng có thể thay đổi khi những người quan sát có những lợi ích khác nhau khi nhìn nhận kết quả ấy.

Ví dụ: Các bộ trưởng các nước OPEC đã tin tưởng rằng việc tăng giá dầu ở những năm 1970 sẽ không gây hậu quả xấu nào với nền kinh tế thế giới. Nó cũng giúp cho mỗi nước thu thêm được những lợi tức đáng kể. Nhưng kết quả là sau vài tháng nhu cầu dầu lửa giảm, họ cũng tự cắt giảm sản lượng của mình và các nước chẳng có thêm một chút lợi nhuận nào từ việc bán dầu mỏ.

Lỗi 7: Loại trừ phương án khả thi.

Ví dụ: Trong lĩnh vực triết học, khi chúng ta đang cố phân biệt hai phạm trù “tinh thần” với “vật chất” một cách rạch ròi và xem xét một sự kiện hay hiện tượng thì thuộc loại phạm trù duy nhất nào, mua quan hệ của nó với phạm trù kia.

Lỗi 8: Lý do đầy đủ.

Con người thường có thói quen tư duy miên man và dễ xa rời, lịch lặc nhiều so với thực tế. Hoặc là thiếu những căn cứ thực tiễn được xem xét, thu thập chính xác; thiếu những lý luận tin cậy đến thời điểm hiện tại và xem xét những lý luận đó một cách khách quan, suy luận đúng đắn, có phản biện. Hoặc là kết quả suy luận không được kiểm chứng, đối chiếu lại với thực tế.

2.1.2.lỗi biện chứng

*gồm 6 lỗi :

- 1.Lỗi coi càng nhiều lượng là càng tốt.
- 2.Lỗi: vũ lực có thể được chọn.
3. Lỗi những thay đổi hiệu quả tạo nên bằng những mâu thuẫn.
- 4.Lỗi đối kháng là tất yếu.
- 5.Lỗi không có một giới hạn nào.
- 6.Lỗi kẻ thắng cuộc.

*giải thích cụ thể

Lỗi 1: Trong bất kỳ tình huống nào, tài nguyên, nguồn lực càng lớn thì càng có lợi.

Ví dụ: như ở mức doanh nghiệp, giải thích nguyên nhân chậm, kém phát triển của doanh nghiệp là do thiếu vốn, ở mức quốc gia các siêu cường chạy đua vũ trang và coi vũ khí càng nhiều thì càng có lợi, đảm bảo được sự an toàn cho quốc gia.

Lỗi 2: dùng vũ lực có thể thúc đẩy sự phát triển.

Ví dụ: dạng quan hệ đối ngoại “cây gậy - cà rốt” trên trường quốc tế. Hệ quả cho thấy là những kết quả bất ngờ tàn khốc, khó dự báo. Hiệu ứng quân sự, chính trị, kinh tế thâm hiểm.

Lỗi 3: Mâu thuẫn thay đổi mọi cái theo cách hiệu quả.

Nếu cho rằng nguồn gốc mọi trạng thái, thời điểm đều chứa đựng những mâu thuẫn và chính mâu thuẫn điều khiển, sản sinh nên những thay đổi thì những gì cần làm là bằng mọi cách huy động lên mâu thuẫn. Đó là cơ sở lý luận của con bô: xúi giục lên những mâu thuẫn để giải quyết những thủ thuật tinh thần.

Lỗi 4: Mâu thuẫn là tất yếu.

Kể cả có giải quyết được mâu thuẫn hay không thì mâu thuẫn vẫn luôn luôn tồn tại và tiếp tục vận động. Nhiều học thuyết cho rằng giữa những dân tộc luôn có xung đột vì mỗi quan tâm, lợi ích, tư tưởng mỗi nơi khác nhau. Kết quả của mâu thuẫn là những hình ảnh xuyên suốt lịch sử: chúa trời - quỷ Satan, tội lỗi - hạnh phúc, chính nghĩa - phi nghĩa...

Lỗi 5: Không có một giới hạn nào.

Giả thuyết về việc không ngừng tăng cường lực lượng và can thiệp là có thể thực hiện được mong ước được như trường hợp Mỹ can thiệp vào việc vào Nam Việt Nam, các khái niệm như Dự trữ năng lượng, Quỹ an ninh xã hội...

Lỗi 6: Kẻ nào thắng, người thua.

Bắt nguồn từ mỗi quá trình trong cuộc sống là sự xung đột hoặc giải quyết mâu thuẫn. Giải pháp khôn ngoan cho vấn đề chúng là mọi bên đạt được những chiến thắng và thỏa mãn.

2.2 liên hệ bản thân

Các quy luật trên chi phối mọi quá trình tư duy chính xác, chúng tác động thống nhất với nhau. Bất kỳ một sự tư duy nào dù chỉ vi phạm một trong bốn quy luật này đều dẫn đến mâu thuẫn logic hình thức và tư duy như vậy là những tư duy không đúng đắn.

Chúng biểu hiện với tư cách như là hệ tiền đề của logic hình thức. Nghĩa là chúng chi phối mọi quá trình tư duy chính xác, chi phối mọi nội dung, mọi quy tắc của logic hình thức.

Việc tuân thủ các quy luật này cũng như những quy tắc của logic hình thức là điều kiện cần để đạt tới chân lý khách quan trong quá trình rút ra tri thức suy luận. Tất nhiên, nhận thức của chúng ta có thể đạt tới mức quy luật này một cách tự phát, tuy nhiên việc nắm vững và tự giác vận dụng đúng quy luật logic học sẽ giúp chúng ta hoạt động nhận thức có hiệu quả hơn và con đường đạt tới các chân lý khách quan xã thuận lợi hơn.

Tuy nhiên, không nên tuyệt đối hóa các quy luật cơ bản nêu trên của logic hình thức truyền thống. Bởi vì, chúng chỉ phát huy tác dụng trong phạm vi các nguyên lý cô lập và bất biến. Nhưng do cô lập và bất biến là tương đối cho nên đồng nhất, phi mâu thuẫn, bài trùng cũng là tương đối.

KẾT LUẬN

Quy luật này đòi hỏi việc thừa nhận tư tưởng nào đó là đúng đắn phải có đầy đủ căn cứ về mặt logic, quy luật này đòi hỏi để coi tư tưởng nào đó là chân thực, tư duy phải tuân theo hai điều kiện:

Thứ nhất, những tư tưởng làm tiền đề cho việc rút ra tư tưởng đó phải là những tư tưởng chân thực. Nếu như tính chân thực của tiền đề chưa được chứng minh hay kiểm nghiệm thông qua thực tiễn thì không thể dùng tư tưởng đó làm tiền đề được. Bởi vì, nếu chúng ta dựa vào những tư tưởng sai lầm để suy luận, rút ra tư tưởng khác thì tính đúng đắn của tư tưởng này nếu có cũng chỉ là ngẫu nhiên, không mang tính tất yếu logic. Nói cách khác, yêu cầu này của quy luật lý do đầy đủ đòi hỏi tính có căn cứ, tính được chứng minh của tiền đề.

Thứ hai, trong quá trình tư duy, rút ra tư tưởng này từ những tư tưởng đúng đắn khác phải tuân theo các quy luật, quy tắc của logic học trong suy luận và chứng minh. Đây là hai điều kiện cần và đủ giúp cho tư duy nhận thức đúng đắn thế giới khách quan. Tính có căn cứ và tính có thể chứng minh được là điều kiện quan trọng của tư duy đúng đắn.

Quy luật lý do đầy đủ phản ánh những mối quan hệ bản chất giữa các tư tưởng trong tư duy. Bởi vì trong tư duy, giữa các tư tưởng và giữa các yếu tố cấu thành tư tưởng không tồn tại độc lập riêng rẽ, trái lại, giữa các tư tưởng luôn tồn tại những mối quan hệ với nhau. Nhờ những mối liên hệ ấy tư duy của chúng ta mới có thể rút tư tưởng này từ những tư tưởng khác và không ngừng đi sâu vào khám phá thế giới khách quan.

Ngày nay, khi nhận thức khoa học đã phát triển đến một trình độ trừu tượng hóa rất cao thì quy luật lý do đầy đủ càng có ý nghĩa quan trọng. Mỗi một ngành khoa học đều dùng những hệ thống khái niệm của mình để đi sâu vào nhận thức thế giới, nhận thức những hiện tượng mới quá trình mới, do vậy

yêu cầu về tính có căn cứ tính có thể chứng minh đối với mỗi kết luận khoa học là rất cần thiết.

Hơn nữa với trình độ trừu tượng và khái quát rất cao của khoa học hiện đại, không phải bao giờ cũng có thể kiểm tra được tính chân thực của các luận điểm khoa học một cách trực tiếp bằng thực tiễn. Do vậy, tính có căn cứ, tính có thể chứng minh được, tính đúng đắn của luận điểm khoa học đó thông qua tính đúng đắn, tính hệ thống của lý thuyết khoa học làm cơ sở là cần thiết.

Vì vậy, việc tuân thủ quy luật lý do đầy đủ cũng như các quy luật khác của logic hình thức là điều kiện tất yếu giúp cho tư duy con người phản ánh đúng đắn thế giới khách quan, tránh được những sai lầm không cần thiết. Nếu tư duy vi phạm quy luật này tất yếu sẽ dẫn đến vi phạm những quy luật khác, bởi vì giữa các quy luật của tư duy có mối liên hệ nội tại với nhau. Nếu vi phạm quy luật lý do đầy đủ, tư duy sẽ không xác định và như vậy sẽ vi phạm quy luật đồng nhất. Còn trường hợp tư duy vi phạm quy luật đồng nhất tất yếu sẽ vi phạm quy luật phi mâu thuẫn và quy luật bài trung.

DANH MỤC THAM KHẢO

1. Logic học đại cương
- 2.<https://hoc247.net/logic-hoc/bai-2-noi-dung-va-y-nghia-cua-cac-quy-luat-logic-hinh-thuc-truyen-thong-l8202.html>
- 3.https://www.chungta.com/nd/tu-lieu-tra-cuu/chung_ta_thuong_gap_loi_khi_tu_duy_nhu_the_nao.html
- 4.<https://prezi.com/xa-wan2bn4ql/quy-luat-ly-do-ay-u/>
- 5.https://groups.google.com/forum/m/?fbclid=IwAR1De_1m5sXyi_Y_Pf4eeqgLDZbacq7sB5P_aztnrdxbA61PcWjg8G8juI#!topic/xaccelerator/fXqYMHYjEUg